TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1014 /CTTQU-TTHT V/v chính sách ưu đãi về thuế	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2021*

Kính gửi: Công ty Trách nhiệm hữu hạn JW Nông Sản
Địa chỉ: Lô H2, Cụm Công nghiệp Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
Địa chỉ nhận công văn: Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang - Số 16, đường Lý Thánh Tông, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 17/9/2021, Cục Thuế nhận được Công văn số JW-001/CV/2021 ngày 16/9/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn JW Nông Sản (gọi tắt là Công ty) nội dung chính sách ưu đãi về thuế. Căn cứ chức năng nhiệm vụ Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang có ý kiến như sau:

- Tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ Về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, quy định:

"4. Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục I thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư."

- Tại phụ lục III Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, quy định:

"Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: tỉnh Tuyên Quang bao gồm Các huyện Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang."

Căn cứ quy định nêu trên, Dự án Nhà máy sản xuất chế biến nông sản JW được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu với mã số dự án 3204778538 ngày 30/8/2021, dự án đầu tư mới tại Cụm Công nghiệp Phúc Ứng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn huyện Sơn Dương nằm trong danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư. Dự án được hưởng các ưu đãi sau:

1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

- Tại Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, quy định:

"Điều 20. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế.

.....

3. Miễn thuế hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 4 Điều 19 Thông tư này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh). Trường hợp Khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với Khu công nghiệp căn cứ vào địa bàn có phần diện tích Khu công nghiệp lớn hơn.

....."

- Tại Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, quy định:

"Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

.....

4. Sửa đổi, bổ sung điểm e Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

"3. Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với:

e) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn; Nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; Sản xuất, khai thác và tinh chế muối trừ sản xuất muối quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP; Đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm".

Căn cứ các quy định nêu trên.

Đề nghị Công ty căn cứ vào điều kiện kinh doanh thực tế của đơn vị và nghiên cứu lựa chọn, áp dụng các mức thuế suất ưu đãi theo quy định, nếu Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, thì không được ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

2. Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

- Tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, quy định:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật."

Căn cứ quy định nêu trên, nếu Công ty cung ứng hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Điều 4 thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, khi xuất khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

3. Về miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư

- Tại Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quy định:

"Điều 14. Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư

1. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

....

5. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định này."

Để được miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư. Đề nghị Công ty làm đầy đủ hồ sơ, thủ tục miễn thuế theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

4. Về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước

- Tại khoản 8 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, quy định:

"8. Việc miễn tiền thuê đất đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực hiện theo quy định của Chính phủ về ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn."

- Tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ Về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, quy định:

"3. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 15 năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 07 năm tiếp theo."

Căn cứ quy định trên nếu Công ty có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, nếu đáp ứng đủ điều kiện và nộp hồ sơ đúng thời hạn, trình tự theo quy định thì được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Về các ưu đãi khác

Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ quảng cáo, xây dựng thương hiệu, hỗ trợ đầu tư cơ sở, hỗ trợ lãi suất tín dụng, ... Theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp vào đầu tư nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nếu Công ty đáp ứng đủ điều kiện thì đề nghị Công ty làm đầy đủ các hồ sơ, thủ tục và liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được hưởng ưu đãi hỗ trợ theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang trả lời để Công ty Trách nhiệm hữu hạn JW Nông Sản biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế (email);
- Các phòng: NVDTPC, TTKT, KK;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT. (B.Dũng 8b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH TUYÊN QUANG
TỔNG CỤC THUẾ

Hoàng Thanh Phong